

Những người muôn năm cũ

Hơn 100 đầu bây giờ (Vũ Đình Liên)

Giao Chở San Jose

Hơn nửa đời người sống tại San Jose, dài gần nửa thế kỷ, chúng tôi có nhiều bằng hữu. Mỗi lần tiễn người đi, tôi có dịp viết một bài ai điếu. Có duyên thì sáng tác, bút ký thân sơ, nhưng không may mắn viết cho tất cả anh chị em. Không phải vì giàu nghèo hay sự nghiệp hơn kém. Bây giờ gần đến lượt mình bèn gộp lại những bài vô tình còn lưu lại trên thế giới vào để in thành tác phẩm. Giữ cuộc đời của anh chị em còn lại bằng văn tự Giao Chở. Lấy câu thơ của cụ Vũ Đình Liên làm tựa đề tác phẩm. Mỗi bài tập văn mang linh hồn của một bằng hữu đã cùng một thời sống gần nhau. Xin gọi là nhờ văn chương một lần giữ đời cho nhau. Năm nay 2021, nhân danh Viet Museum chúng tôi sẽ đem tất cả các DVD và tác phẩm hiện có và sẽ xuất bản, gửi đi bốn phương cho tất cả bè bạn xa gần. Bán cũng không phải bán, biếu cũng không hẳn là biếu. Chở là chương trình nhờ đọc giả và khán giả Giữ Đời Cho Nhau. Cuốn tập văn này cũng thế. Trân trọng.

Giao Chở, San Jose.

(1) HÀ THƯỢNG NHÂN, không một lời than thở.

Nhà Thơ Không Có Tác Phẩm.

Những mái đầu cụt cao, không một lời than thở. (HTN)

Quê thực bác này đúng là chàng thi sĩ miền quê. Năm trước, khi bác mới được H0 qua Mỹ, làng văn thơ hải ngoại mời bác làm chủ tịch Văn bút Việt Nam Tự do thì chắc hẳn ai cũng cho là rất xứng đáng. Ấy vậy mà, bác lại không đi điều kiện để nộp đơn xin vào làm hội viên bình thường của Văn bút Việt Nam Hải ngoại. Bởi vì dù là tác giả của hàng ngàn bài thơ nhưng chưa

bao giờ ông có được một tác phẩm thi ca. Không tác phẩm là không hội viên. Nói gì là chệch.

Chàng thi sĩ niên trưởng ở San Jose của chúng tôi là người Thanh Hóa, quê làng Hà Thượng, sinh năm 1919. Khi đệ nhị thế chiến chấm dứt (1939- 45) ông bắt đầu làm báo và theo kháng chiến suốt 7 năm. Đó là thời kỳ bài ca Tuổi Xanh của Phạm Duy gọi lên hân nước làm rung động toàn thể thanh thiếu niên Việt Nam.

“Một mùa thu năm qua, cách mạng tiến ra...”

Thời kỳ đó có làng Bình Hải, huyện Yên Mô tiếp chức đón các đại biểu liên khu và hội họp. Những cậu bé trong đoàn thiếu niên Kim Đồng của Hà Nam Ninh chúng tôi hết lòng sùng kính các đàn anh từ liên khu Thanh Nghệ Tĩnh và nói chuyện. Gia đình tôi từ Nam Định chuyển cư về Yên Mô, Ninh Bình. Từ miền Hoa Lư, đường vào xứ Nghệ phải qua Thanh Hóa với cây cầu Hàm Rồng đầy nguy hiểm.

Các anh từ khu Tư nổi tiếng và họp tại đình làng Bình Hải. Năm đó, tuổi 16 tôi đứng dựa cột đình. Dường như chàng thi sĩ làng Hà Thượng cũng có mặt trong vai trò cán bộ văn hóa quan trọng của kháng chiến. Phận văn nghệ có cô bé Thái Thanh 15 tuổi tham dự chương nặn mủ chửi hát bài chửi i chửi tở.

Hơn 60 năm sau, bây giờ 2010, tại San Jose tôi xin gửi đến các bạn bài viết về Trung Tá Phạm Xuân Ninh, tức là nhà thơ Hà Thượng Nhân, người Thanh Hóa.

Một đời văn nghệ

Có thể nói suốt đời bác Ninh là một đời văn nghệ. Đi lính từ đại úy đến trung tá nhưng ông không hề liên quan gì đến quân trường và súng đạn. Làm chủ nhiệm báo Tiến Tuyến nhưng chàng luôn luôn ở hậu phương. Cuộc đời của ông thật là bằng hữu và thơ phú.

Năm 1935, cậu Ninh 16 tuổi đã có dịp dự cuộc thi thơ với các

bậc tiến bái và đoạt giải với bài Trăng Thu.

“Sương mờng mạnh, canh vắng lặng tờ

Buồn xưa náo động mảy vẩn thơ...

Quê thực bài thơ trúng giải của cậu thư sinh đã làm náo động hội thơ Vỹ Dạ thuở xưa. Trãi qua 7 năm theo kháng chiến, năm 1952 ông về thành và 1954 ông di cư vào Nam.

Do nhu cầu của tâm lý chiến miền Nam và do thân hữu ở quê, tướng Ngô Đình Diệm ký lệnh cho me-xừ Phạm Xuân Ninh đặc cách mang lon đại úy trừ bị. Đây là cấp bậc theo quy chế định hóa thuộc bộ quốc phòng. Sau đó ông được đề nghị thăng cấp thiếu tá và trung tá. Suốt 21 năm ông làm việc tại Tổng cục Chiến tranh Chính trị. Sau 75 ông đi tù tập trung cải tạo từ Nam ra Bắc và từ Bắc vào Nam. Sau cùng H0 qua định cư tại San Jose.

* Anh em văn nghệ cao niên chúng tôi tại San Jose thường ghi nhận rằng cuộc đời từ hoa niên, binh nghiệp, tù đày, tỵ nạn và định cư trải qua các giai đoạn chính như sau. Dĩ nhiên cũng có người đi theo thứ tự, có người đặc cách khác anh em. Sau đây là các dấu mốc: 1) Sinh quán, sinh nhật 2) Trường học và quân trường 3) Trại binh, trại gia binh, trại tù, trại tỵ nạn 4) Nhà tạm trú, nhà housing, nhà trọ góp, nhà mobile, và nhà dưỡng lão.

Anh bạn cùng khóa Cường quyết II Thủ Đức của tôi là Trung tá Lực lượng Đặc biệt Đệ Hữu Nhơn đã có lần còn nhắc đến chuyện nhà quán từ Down Hill cho đến Oak Hill. Riêng phần các bác, xin cứ ghi nhận và xem lại để thấy rằng mình đang ở giai đoạn nào và đã đặc cách vượt cấp ra sao.

Sau đây là giai đoạn cuộc đời bằng Anh Ngữ.

DOP, POB / School, Military School / Military Camp, Concentrate Camp, Refugee Camp / Half way House, Housing, Single House, Mobile Home, Nursing Home.

Và cuộc đời bác Ninh của chúng tôi hiện ở giai đoạn hết sức

hoàng hôn. Ông đang được điều trị tại khu dưỡng lão Willow Glen, San Jose. Chàng vẫn không có tên trong các hội ái hữu quân trường dù là Đồng Đ, Th Đức hay Đà Lạt. Cũng chẳng phải là thành viên của các quân binh chẳng bay bướm oai hùng. Ở đây hội ái hữu đồng hương chẳng thi đua địa danh nào nhưng lại chẳng hề có hội đồng hương Thanh Hóa. Nhưng bằng hữu thơ văn thì ai mà chẳng biết Hà Thượng Nhân. Đặc biệt ông bạn tù là nhà thơ Nguyễn Đình Tào, quê làng Đông Anh sớm tới vào thăm bác Ninh. Bác Đông Anh là người đi đầu hợp thi đàn Lạc Việt, có bạn Chinh Nguyên làm tổng thư ký. Hội ta vẫn thường trực chuyên chờ bác hội viên của vẫn Hà Thượng Nhân. Vì vậy chàng thi sĩ của chúng ta đã từng viết câu thơ mãi mãi tràn đầy tình nghĩa...

“Ta từ có bạn đến giờ,

Lời thơ lại bâng bét ngờ thành vui...”

Những bài thơ...

Nếu đem in những bài thơ của thi sĩ người làng Hà Thượng thì xoàng ra cũng có được năm bảy tác phẩm. Thực ra với nhiều bút hiệu khác nhau, bác Phạm Xuân Ninh đã từng soạn nhiều tài liệu nghiên cứu do Nhà Chiến tranh Tâm lý xuất bản.

Tuy nhiên, đây chỉ là sáng tác thuộc về lĩnh vực nghiên cứu của một công chức quốc gia. Còn những vần thơ gan ruột của thi nhân, những bài thơ về tình yêu của nhà thơ thì chưa bao giờ in thành sách.

Ông đã từng viết :

“Ta có một tình yêu, bao la như trời đất.

Ta viết vào trang Thơ, tình yêu ta không mất.”

Và mục đích của cuộc đời được ghi lại.

“Sống chỉ lấy cái tâm làm trọng.

Gửi ngàn sau mấy giọng tiêu dao.”

Trong số hàng ngàn bài thơ của thi nhân tôi thích nhất những bài thơ ông làm trong thời gian tù. Trong hằng trăm bài thơ tù, tôi ghi nhận có 3 bài hết sức rung động. Xin giới thiệu bài *Thập Sáng*. Xin các bác lưu ý. Mỗi câu thơ đều là một lời kinh đều tranh. Mỗi câu thơ đều có thể đặt tựa cho cả bài thơ. Bài thơ ngũ ngôn, một số trường của tác giả như sau:

Thập sáng muôn vì sao

Nếu như không đau khổ.

Làm sao biết cảm hờn.

Càng muôn trùng sóng gió.

Tay chèo càng vững hơn.

Chúng ta cùng có nhau.

Nhìn nhau vui hơn hờn.

Trên lưng cày khổ đau.

Hoa Tự do vãn nở

Những mái đầu cật cao.

Không một lời than thở.

Tác giả chọn giai thích lòng cảm hờn biết nguỵ từ thân tù đầy oan trái, tuy nhiên, như lời thơ đã viết, tác giả không nuôi dưỡng cảm hờn. Chỉ là:

“Những mái đầu cật cao, không một lời than thở”.

Nhưng có hai bài thơ trong tù tràn ngập yêu thương xin gửi đến các bác đọc lại thật rõ từng lời để cùng rung động với tác giả.

Năm 1975 mới vào tù, ông làm bài *Mưa Buồn* từ trại Long Giao trong lòng đất quê hương miền Nam. Năm 1978 sau khi bị đưa ra đất Bắc ông làm bài *Cố Biệt*, vào lúc tác giả chuyển trại từ

Thác Bà, Yên Bái v Thanh Chương, Nghệ Tĩnh. Đây là lời thơ của bài Mưa Bu n Long Giao. Xin hãy nhớ cho, tác gi làm bài thơ này vào thời gian sau tháng 4/75. Người tù già ng nghe mưa mi n Nam tại Long Giao.

Ngũ ngôn tứ tuyệt đoạn cuối, tác giả dùng chữ nẻo cụt chệ bước đường cùng, tư tưởng là giấc mơ, tư tưởng chệ là cơn ác mộng, hút điếu thuốc Lào, hời lòng mình đã say chưa.

Mura Buñ Long Giao

Trời có điu chi buon?

Mà trời mưa mãi thế!

Cây cò chi
buồn?

Mà c₁ cây úa lê!

Anh nhớ em từng phút,

Anh thương con từng giây.

Chim nào không có cánh,

Cánh nào không thềm bay.

Người nào không có lòng,

Lòng nào không ngớt ngây.

Gửi làm sao nỗi nhớ,

Trao làm sao niềm thương.

Nhớ thương như trời đất,

Trời đất vẫn vô thường.

Ngày xưa chim hòng học,
Vượt chín tầng mây cao,
Ngày xưa khắp năm châu,
Bước chân coi nhẽ hẹp,
Bây giờ giữa Long Giao,
Nghe mưa sùi sụt,
Cuộc đời như chiêm bao.
Có hay không nỡ cụt,
Anh chầm đi thu cào,
Mình say, mình say sao!!

Trại Long Giao 1975

Và sau cùng là bài Cờ Bích làm trong trại tù nơi quê hương của tác giả, liên khu 4, Thanh Nghệ Tĩnh ngày xưa:

Xin Làm Cờ Bích

Anh cầm tay em,
Bàn tay khô héo.
Anh nhìn mặt em,
Gió lùa lạnh lẽo.
Anh nhìn lòng mình,
Mùa Đông mông mênh.
Cờ non mùa Xuân,
Còn vương dấu chân.
Trắng non mùa Hạ,

Ướt đôi vai trẽn.

Có xa không nh

Ngày xưa thật g

Thời gian! Thời gian.

Em v

Nụ cười rạng rỡ,

Ngày nào vừa quen,

Mai đưa em v,

Xin làm c

Vương chân em đi.

Xin làm giọt mưa

Mưa d

Trên vai người yêu,

Sài

Gòn

Sài

Gòn,

Không là quê hương,

Mà

sao

mình

nhớ,

Mà sao mình thương.

Ngày từ trại Thác Bà, Yên Bái v trại 6 Thanh Chương Nghệ Tĩnh 1978.

Ngày nay, tại h

bao nhiêu người đã tranh đua cho tên gọi thành phố Sài Gòn. Nhưng có ai yêu Sài Gòn hơn được người thi sĩ Thanh Hóa.

Saigon Saigon, / không là quê hương.

Mà sao mình nhớ, / mà sao mình thương.

Gửi ông bạn già,

Bác Hà Thượng Nhân, tôi chưa biết ông 60 năm vẫ trước. Hồi thập niên 70 ở Sài Gòn tôi cũng không quen bác. Bác H.O. ở San Jose, mới biết bác qua bạn Đông Anh. Năm xưa, chúng tôi mời bác lên sân khấu nhận giải sự nghiệp một đời của tiểu bang California. Bác chỉ cười lòng anh em mà lên nhận bả tuyên dương, tôi biết bác đâu có quan tâm gì những vinh quang phù phiếm đó.

Tâm lòng bác đôn hậu, tinh thần bác an nhiên.

“Chẳng cầu cạnh, chẳng ưu phiến,

Mỉn sao lòng cứ an nhiên là mừng.”

Năm nay bác đã ngoài 90.Tuy không còn hút thuốc láo nhưng đang trải qua giai đoạn khi tỉnh khi mê.Lúc quên lúc nhớ. Khi tỉnh bác làm thơ hay. Khi say thơ vẫn còn hồn. Lúc trờ lời thơ đã uyên bác.Khi vẫ già thơ vẫn còn tình tứ.

Bác phê bình Giao Ch tôi viết văn như bả còi.Hết bó này đởn bó khác.Mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm. Hôm nay gặp bó còi cao niên, tôi xin tiếp tục làm công tác bả còi.Chẳng thật nhẽ ra làm đóm đở bác châm lửa hút lại điếu thuốc láo.Tôi có lờn hỏi tuỏi bác, bác trờ lời 9 chục. Rồi nói tiếp: “Mình cũng không biết tại sao lại sống lâu như vậy”. Tôi nói rằng:

“Tại bác sống đời thi sĩ. Sống bên cạnh cuộc đời. Tại bác không sống tỉnh.

Bác sống say say.

Bác tự hỏi lòng : “Mình say sao? Bác say thật rồi.

Một đời sung sướng. Một cuộc sống tuyệt vời.

Bác thuộc về một số rất ít.

Những mái đầu cụt cao, không một lời than th.

Ngoc Lan post (theo Giao Ch)



Phản tiếu s [Nhà thơ HÀ THƯỢNG NHÂN](#)

Hà Thượng Nhân (1920- 11/10/2011) là bút hiệu của nhà thơ Phạm Xuân Ninh, nguyên danh Hoàng Sĩ Trinh. Ông quê ở Hà Thượng, huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa.

Ông từng dạy học ở trường Dũng Lạc Hà Nội và trường Thiệu Sinh Quân Liên khu IV, rồi theo Kháng chiến nhưng đến năm 1952 thì ông về thành rồi di cư vào Nam. Ông gia nhập Quân đội VNCH lúc đó thăng đến cấp trung tá.

Đóng góp văn học

Nhà thơ Hà Thượng Nhân làm Giám đốc Đài Phát thanh Quốc gia, chủ bút rồi chủ nhiệm nhật báo Tin tức, lúc đầu do Cục Tâm lý chiến đảm nhiệm, sau tập thể của quân đội. Với nhật báo Tự Do ông thường góp bài dưới bút hiệu Tiếu Nhả và phụ trách mục thơ châm biếm “Đàn ngang cung”. Bút hiệu khác của ông là Nam Phương Sóc trên báo Ngôn luận. Ông là thành viên của Trung tâm Văn Bút VN.

Về tài văn thơ, ông có biệt tài làm thơ trào phúng nhưng khi còn trẻ tuổi ông cũng thích thơ Đường. Khi vào Huế trong một cuộc chơi thơ, ông có ứng khẩu một bài thơ vịnh “Trăng Thu” được chêm là hay nhất.”

Nhà thơ Hà Thượng Nhân từng được Phái Quốc vụ khanh Văn hóa của VNCH đề cử làm giám khảo Giải Văn Học Nghệ Thuật về bộ môn Thơ.

Sau năm 1975 ông đi “tù cải tạo” cho đến năm 1983 mới được về

và sang định cư ở Hoa Kỳ vào năm 1990 dưới diện H0. Ông mất vào ngày 11/10/2011 tại San Jose California, thọ 91 tuổi.

(Thụy Vi)

Giao Chi San Jose. giaochi12@gmail.com (408) 316 8393